

Bản án số: 280/2025/HS-PT

Ngày: 25 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà; Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 277/2025/TLPT-HS ngày 01/10/2025 đối với bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương N và kháng cáo của bị hại Đinh Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HSST, ngày 18/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phương N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/5/1976, tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk); dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Quang V, sinh năm 1948; con bà: Đoàn Thị L, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị Thu L1, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2011.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương N:* Luật sư Đỗ Thạch B – thuộc Công ty TNHH MTV T2 – Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số A đường A, phường T, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

* *Bị hại:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) – có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đặng Anh T1, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Số A, đường T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/10/2024, Nguyễn Phương N thuê người đến xây trụ bê tông đã cắm mốc từ trước khu vực giữa đất giáp ranh của gia đình Nguyễn Phương N và gia đình bà Đinh Thị T. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, bà T biết được việc N thuê người xây hàng rào nên đã đi ra xem, bà T nhìn thấy thợ xây hàng rào đào xong rãnh móng hàng rào dọc theo trụ bê tông cắm mốc và đang xây hàng rào. Bà T cho rằng phần đất mà N đang thuê người xây hàng rào là phần đất thuộc quyền sở hữu của gia đình bà T nên đến ngăn cản và dùng cuốc chim dài khoảng 75cm, đường kính là 2,5cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại dài 22cm phá móng hàng rào đang xây. Anh Lê Văn C và anh Y Blil B1 (là thợ xây hàng rào) đã báo lại sự việc bà T phá hàng rào với N. Sau đó, N đã cầm theo một cây gậy tre khô, rồng ruột, dài 2,75 mét, đường kính 2,5 cm, một đầu quấn giẻ đi ra chỗ xây hàng rào. Lúc này, giữa bà T và Nam xảy ra mâu thuẫn, bà T cầm cuốc chim đánh N nhưng không trúng, N dùng gậy tre đánh từ trên xuống trúng vào đầu, chân và tay của bà T. Bà T lùi về phía sau, N tiếp tục dùng cây đánh từ trên xuống tiếp 01 cái, bà T giơ tay phải lên đỡ thì bị đánh trúng vào cẳng tay phải. Bà T tiếp tục lùi thì N tiếp tục cầm gậy tre bằng cả hai tay, đánh từ trên xuống 01 cái, bà T giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay phải dẫn đến bị gãy xương quay tay phải. N tiếp tục đánh trúng vào trụ bê tông gần đó nên gậy bị gãy làm đôi, phần đoạn gậy bị gãy trượt theo trụ bê tông đập trúng vào mặt trong tay trái của bà T. N cầm đoạn gậy tre còn lại trên tay đánh chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải 02 cái trúng vào mặt trước, dưới đầu gối chân phải và mặt ngoài đùi phải của bà T. Sau khi bị Nguyễn Phương N đánh gây thương tích thì bà T đã trình báo đến Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn gậy tre dài 1,35 mét, đường kính 2,5 cm, một đầu vết gãy mới; 01 đoạn gậy tre dài 1,40 mét, đường kính 2,5 cm, một đầu có vết gãy mới, một đầu quấn giẻ.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 814/KLTTCT-PY ngày 05/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với thương tích của bà Đinh Thị T, kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đinh Thị T tại thời điểm giám định là **11%**.

- Kết luận khác: Sẹo mổ mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước 4,5x0,1) cm, tỷ lệ 1%; Chấn thương phần mềm: Sưng nề hàm trái, đỉnh phải, đau sưng vùng mông phải, trước gối phải, trượt da vùng cẳng tay trái tại thời điểm

giám định không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%; Gãy đầu dưới xương quay cẳng tay phải, tỷ lệ: 10%.

- Vật tác động: Vật tày, cứng.

Tại Bản kết luận giám định kết luận bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 298/KLTTCT-PY ngày 25/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với thương tích của bà Đinh Thị T, kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đinh Thị T tại thời điểm giám định là: **14%**.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của bà Đinh Thị T:

+ Sẹo mổ mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (4,5x0,1)cm tỷ lệ: 1%;

+ Chấn thương phần mềm: Sưng nề hàm trái, đỉnh phải, đau sưng vùng mông phải, trước gối phải, trợt da nông vùng cẳng tay trái tại thời điểm giám định là không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da tỷ lệ: 0%.

+ Gãy đầu dưới xương quay tay phải gây hạn chế vận động khớp cổ tay phải, tỷ lệ: 13%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Móng tường rào xây bằng gạch, tại thời điểm ngày 11/10/2024 có giá trị 1.250.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HSST, ngày 18/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.581.914 đồng; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2025, bị hại bà Đinh Thị T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Ngày 29/8/2025, bị cáo Nguyễn Phương N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị hại cung cấp thêm chứng từ tháo nẹp vis tại bệnh viện T3 và yêu cầu bồi thường thêm chi phí điều trị với số tiền 4.475.000 đồng, tiền xe đi lại, chi phí ăn uống.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định án sơ thẩm của Tòa án

nhân dân Khu vực 7 – Đắc Lắc xét xử bị cáo Nguyễn Phương N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại về hình phạt dành cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 44.581.914 đồng là đúng quy định của pháp luật, đã xem xét đầy đủ các chứng từ, tài liệu có trong hồ sơ. Tại cấp phúc thẩm, bị hại cung cấp thêm chứng từ điều trị tại Bệnh viện T3 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường khoản chi phí mà bị hại đã điều trị thêm.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng xuất phát từ mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, hành vi phạm tội là bột phát nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung kháng cáo theo quy định của pháp luật và chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị hại cho rằng mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại đã có từ lâu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/10/2024, bị cáo Nguyễn Phương N đã dùng gậy tre kích thước dài 2,75 m, đường kính 2,5cm đánh bà Đinh Thị T, gây thương tích với tỷ lệ 14%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Phương N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại về hình phạt dành cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi bà Đinh Thị T thấy thợ xây hàng rào trên phần đất giáp ranh của gia đình bị cáo Nguyễn Phương N và gia đình bà T, bà T không đề nghị chính quyền địa phương giải quyết mà dùng cuộc chim phá móng hàng rào mà bị cáo đang thuê người xây. Khi bị cáo ra đến nơi, mặc dù có mối quan hệ chị dâu – em chồng nhưng giữa hai bên không cùng nhau giải quyết mâu thuẫn mà để xảy ra xô xát. Quá trình xô xát, bị cáo đã dùng gậy tre đánh bị hại, gây thương tích với tỷ lệ 14% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Tuy nhiên, bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Trong vụ án này, người bị hại có hành vi đập phá tài sản của bị cáo trước. Kết luận định giá tài sản xác định: Móng tường rào xây bằng gạch có giá trị 1.250.000 đồng nên cấp sơ thẩm xác định người bị hại có lỗi là có cơ sở. Căn cứ nguyên nhân, diễn biến hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại.

Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, xét thấy: Mặc dù bà T có lỗi khi phá hàng rào nhà bị cáo trước, nhưng khi bị cáo đánh bà T, bà T đã lùi lại nhưng bị cáo vẫn dùng gậy đánh vào nhiều vị trí trên người bị hại, bị cáo có nhân thân xấu nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là thỏa đáng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với khoản tiền viện phí 28.371.571 đồng là toàn bộ chi phí khám chữa bệnh của bị hại nhưng bảo hiểm y tế đã chi trả 17.753.657 đồng nên chi phí thực tế mà bị hại đã đóng là 10.617.914 đồng, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại khoản tiền viện phí là 10.617.914 đồng là có căn cứ.

- Đối với tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian 08 ngày nằm viện và 30 ngày sau khi ra viện: bà T là giáo viên trường Tiểu học Nguyễn Thái H, qua xác minh thì tháng 10, tháng 11, tháng 12 nhà trường vẫn trả lương đầy đủ cho bà T. Như vậy, bà T không bị mất thu nhập trong những ngày này nên cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản tiền yêu cầu bồi thường này là phù hợp.

- Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian bị hại nằm viện là 08 ngày và chăm sóc bị hại sau khi ra viện là 30 ngày x 400.000đ/ ngày: ông Nguyễn Quang D là con của bị hại làm nghề tự do, không chứng minh được thu nhập thường xuyên nên cấp sơ thẩm áp dụng mức bình quân thu nhập phổ thông tại địa phương là 250.000đ/người/ngày để tính tiền mất thu nhập của người chăm sóc là: 38 ngày x 250.000đ/ ngày = 9.500.000 đồng là thỏa đáng.

- Đối với tiền bồi dưỡng sức khỏe bị hại yêu cầu 5.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị hại yêu cầu 50 tháng lương cơ sở là 117.000.000 đồng: bị hại nằm viện 08 ngày, thương tích 14% nên cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 (mười) tháng lương cơ sở x 2.340.000đ = 23.400.000 đồng và tiền bồi dưỡng sức khỏe là 1.064.000 đồng, tổng cộng: 24.464.000 đồng là phù hợp.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí hợp lý, phù hợp quy định của pháp luật. Ngoài các nội dung yêu cầu bồi thường nêu trên, bị hại không yêu cầu khoản chi phí nào khác nên cấp sơ thẩm không xem xét là đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại cung cấp chứng từ mới thể hiện bị hại đi tháo nẹp vis tại bệnh viện T3 và yêu cầu bồi thường thêm chi phí điều trị với số tiền 4.475.000 đồng, tiền xe đi lại. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại khoản chi phí điều trị là 4.475.000 đồng và tiền xe đi lại là 500.000 đồng. Tổng cộng: 4.975.000 đồng. Đối với khoản tiền ăn uống không được pháp luật quy định nên không chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Đinh Thị T, buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải bồi thường cho bị hại Đinh Thị T tổng số tiền là 49.557.000 đồng (đã làm tròn), khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo Nguyễn Phương N phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đinh Thị T số tiền 39.557.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm năm bảy nghìn đồng*).

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương N.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Đinh Thị T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HSST ngày 18/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phương N** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải tiếp tục bồi thường cho bà Đinh Thị T số tiền 39.557.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm năm bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Phương N và bị hại Đinh Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương